

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 16-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiếu.

Bà Dương Thị Ngân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Mùa A T, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/7/1980, tại xã N, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 0150xx, nơi thường trú: Thôn N1, xã N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A N2 (đã chết); và bà Giàng Thị T; có vợ là Chang Thị H (đã ly hôn); có 03 (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2001);

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 của UBND huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cũ đưa người nghiện ma túy Mùa A T vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng, chấp hành xong 16/3/2012; Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với Mùa A T thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/12/2025, tạm giam ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Lý A H1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Lò Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N1, xã N, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1, tỉnh Lào Cai, địa chỉ: Thôn L, xã X, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Phạm Thế Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Y, xã X1, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Lò Văn D vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 13/12/2025 do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã N, tỉnh Lào Cai thực hiện, xác định Lò Văn D dương tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc số ma túy mà D sử dụng. Quá trình làm việc, Dương khai nhận đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, trong đó có 02 lần mua ma túy của Mùa A T, sinh năm 1980, trú tại Thôn N1, xã N, tỉnh Lào Cai vào các ngày 25/3/2025 và 26/3/2025, mỗi lần với giá 50.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Lò Văn D, ngày 13/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa A T tại Thôn N1, xã N, tỉnh Lào Cai, thu giữ 03 mảnh giấy bạc đã cháy xém và 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng. Mùa A T khai nhận đây là những vật dụng dùng để hít ma túy của bản thân trước đó.

Kết quả điều tra Mùa A T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 1993 và không sử dụng thường xuyên. Ngày 12/12/2025, Mùa A T đã mua 01 gói ma túy Heroin của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại ven đường Thôn N1, xã N với giá 50.000 đồng để sử dụng và đã sử dụng hết. Ngoài ra, T khai nhận đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn D và Phạm Thế Đ, cụ thể:

Ngày 24/3/2025, T mua ma túy 03 gói ma túy Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ họ tên, địa chỉ tại ven đường Thôn N1, xã N với giá 150.000 đồng, số ma túy này T đã bán cho Lò Văn D 02 gói tại nhà ở của mình thuộc Thôn N1, xã N, trong đó lần thứ nhất vào tối ngày 25/3/2025 và lần thứ hai vào sáng ngày 26/3/2025, mỗi lần bán 01 gói với giá 50.000 đồng; gói ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Trước ngày 22/9/2025 vài ngày T đã mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt, cao khoảng 1,6 mét, gặp trên đường đi lên Thôn N1 với giá 200.000 đồng, sau đó bán lại cho Đ vào ngày 22/9/2025 tại khu vực ven đường thuộc Thôn N1, xã N với giá 300.000 đồng. Trước ngày 26/9/2025 vài ngày, T tiếp tục mua 01 gói ma túy của người phụ nữ này với giá 500.000 đồng và bán lại cho Đ vào ngày 26/9/2025 tại cùng địa điểm với giá 700.000 đồng.

Lời khai của Mùa A T về thời gian, địa điểm, số lượng ma túy và giá tiền mua bán ma túy phù hợp với lời khai của Lò Văn D và Phạm Thế Đ trong quá trình điều tra. D khai nhận đã mua ma túy của T 02 lần vào các ngày 25/3/2025 và 26/3/2025, mỗi lần với giá 50.000 đồng để sử dụng; Đ khai nhận đã mua ma túy của T 02 lần vào các ngày 22/9/2025 và 26/9/2025 với giá lần lượt là 300.000 đồng và 700.000 đồng.

Tại các biên bản xét nghiệm ma túy ngày 13/12/2025 đối với Mùa A T có kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSLCI- KV ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố Mùa A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố về tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của Mùa A T do bán ma túy cho Lò Văn D và Phạm Thế Đ mà có; về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy đề nghị xem xét xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn án phí.

Bị cáo Mùa A T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp, đề nghị miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng Lò Văn D và Phạm Thế Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của người làm chứng tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Mùa A T phù hợp với lời khai của Lò Văn D, Phạm Thế Đ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/3/2025 đến ngày 26/9/2025, tại Thôn N1, xã N, tỉnh Lào Cai, Mùa A T đã mua ma túy của những người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch vào các thời điểm khác nhau để bán 04 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Lò Văn D và Phạm Thế Đ. Cụ thể, T đã 02 lần bán ma túy cho Lò Văn D vào các ngày 25/3/2025 và 26/3/2025, mỗi lần 01 gói với giá 50.000 đồng; 02 lần bán ma túy cho Phạm Thế Đ vào các ngày 22/9/2025 và 26/9/2025 với giá lần lượt là 300.000 đồng và 700.000 đồng. Bị cáo Mùa A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; Năm 2010 bị UBND huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái cũ áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy Mùa A T vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng, chấp hành xong 16/3/2012; năm 2019 bị Tòa án nhân

dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/11/2021, đến nay đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, coi là không có tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, đã nhiều lần bị áp dụng các biện pháp cai nghiện nhưng không từ bỏ được ma túy, tiếp tục sử dụng ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Đối với đề nghị áp dụng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Lào Cai là phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với bị cáo. HĐXX không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo, bởi đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy đã lâu, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 03 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng là những vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Lò Văn D và số tiền 1.000.000 đồng đã bán ma túy cho Phạm Thế Đ mà có, bị cáo đã chi tiêu hết cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mùa A T: Quá trình điều tra xác định ngày 12/12/2025 bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít, kết quả xét nghiệm ma túy bị cáo dương tính với ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không thuộc các trường hợp cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của bị cáo là phù hợp.

- Đối với những người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn D và Mùa A T. D và T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với Lò Văn D là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn D không thuộc các trường hợp cấu thành tội phạm hình sự nên đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 17/2026/QĐ-TA ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đối với Phạm Thế Đ là người mua ma túy của bị cáo. Hành vi của Phạm Thế Đ đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can ở vụ án khác về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, trong vụ án này không xem xét, xử lý đối với Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Mùa A T là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A T **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Mùa A T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/5/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã N, tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Lưu Hoa Quỳnh**